CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 12/BHC/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: 224 ĐƯỜNG HÀ HUY GIÁP, PHƯỜNG TRẤN BIÊN, THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI, VIỆT NAM

Điện thoại: 1800 599 900

E-mail: bhc@bhconsumer.com | www.ttcagris.com.vn

Mã số doanh nghiệp 3600495818

Số giấy chứng nhận cơ sở đã đủ điều kiện ATTP: Theo giấy chứng nhận FSSC 22000 còn hiệu lực của cơ sở sản xuất sản phẩm đề cập tại mục II.5.3.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. **Tên sản phẩm**: **NƯỚC MÀU NGUYÊN CHẤT**
2. **Thành phần:** Mật mía 100 %.
3. **Thời hạn sử dụng của sản phẩm:** 6 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất được in trên bao bì.
4. **Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**
   - Quy cách đóng gói: 28 lít.
   - Chất liệu bao bì: sản phẩm đóng trong can nhựa PET resin, nút can nhựa LDPE. Đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.
5. **Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

5.1 Xuất xứ: Việt Nam

5.2 Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng :

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA.

Địa chỉ: 224 Đường Hà Huy Giáp, Phường Trấn Biên, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam

5.3 Địa chỉ cơ sở sản xuất:

Tên cơ sở: CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG – BIÊN HÒA.

Địa chỉ cơ sở: Ấp Tân Lợi, Xã Tân Phú, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

Số giấy chứng nhận FSSC: VN012479-4, nơi cấp Bureau Veritas Certification.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: đính kèm mẫu nhãn sản phẩm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

1. Kim loại nặng: QCVN 8-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

2. Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật: Phù hợp thông tư 50/2016/TT-BYT – Thông tư quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

3. Tiêu chuẩn của nhà sản xuất :

+ Chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Dạng lỏng, hơi sệt
- Mùi vị và màu sắc: Mùi vị đặc trưng, không có mùi lạ, vị lạ, màu nâu đen.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Đồng Nai, ngày 10 tháng 05 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Nguyễn Bình Ninh

11 cm

8 cm

Est. 1969

Bien Hoa

Nước Màu Nguyên Chất

THÀNH PHẦN
Mật mía: 100%

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
Sử dụng trực tiếp và dùng trong chế biến thực phẩm.

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN
Tránh nơi ẩm, nhiệt độ cao, dưới ánh nắng mặt trời.

HẠN SỬ DỤNG
6 tháng kể từ ngày sản xuất
Ngày sản xuất in trên bao bì.

THÔNG TIN CẢNH BÁO
Không sử dụng sản phẩm khi có dấu hiệu hư hỏng.

THỂ TÍCH THỰC
28 lít

SẢN PHẨM CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
Số 224, Đường Hà Huy Giáp, P. Trấn Biên, TP. Đồng Nai, Việt Nam
Website: www.ttcagris.com.vn Xuất xứ: Việt Nam

SẢN XUẤT TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA
Ấp Tân Lợi, Xã Tân Phú, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

HOTLINE 1800 599 900

HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO

HALAL

KLBD

TTC AgriS

TỰ HÀO LÀ THÀNH VIÊN
LIÊN MINH TÁI CHẾ BAO BÌ VIỆT NAM

8 935015 521504

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA

Đồng Nai, Ngày 10 tháng 05 năm 2026

Nguyễn Bình Ninh

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2023-00149214
Mã số kết quả : AR-23-VD-158954-01-VI / EUVNHC-00242232 - 1

Công ty Cổ Phần Hàng Tiêu Dùng Biên Hòa
Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa
tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Tên mẫu :	Nước màu nguyên chất
Tình trạng mẫu :	Mẫu đựng trong chai nhựa
Ngày nhận mẫu :	16/11/2023
Thời gian thử nghiệm :	17/11/2023 - 04/12/2023
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :	04/12/2023
Mã số PO của khách hàng :	NA9J2311162064

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD340 VD (a) ***Coliforms***	cfu/ g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	**Không phát hiện (LOD=10)**
2	VD354 VD (a) ***Escherichia coli***	MPN/ g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)	**Không phát hiện (LOD=0)**
3	VD368 VD (a) ***Salmonella spp.***	/25 g	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)	**Không phát hiện**
4	VD373 VD (a) ***Staphylococcus aureus***	cfu/ g	AOAC 975.55	**Không phát hiện (LOD=10)**
5	VD325 VD (a) **Tổng số vi sinh vật hiếu khí**	cfu/ g	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	**9.5x10¹**
6	VD39E VD (a) **Nấm men và nấm mốc**	cfu/ g	ICUMSA GS 2/3- 47:2015	**Không phát hiện (LOD=1)**
7	VD855 VD (a) **Cadimi (Cd)**	mg/ kg	AOAC 2015.01	**Không phát hiện (LOD=0.01)**
8	VD861 VD (a) **Chì (Pb)**	mg/ kg	AOAC 2015.01	**Phát hiện vết (<0.05)**
9	VD856 VD (a) **Arsen (As)**	mg/ kg	AOAC 2015.01	**0.05**
10	VD857 VD (a) **Thủy ngân (Hg)**	mg/ kg	AOAC 2015.01	**Không phát hiện (LOD=0.007)**
11	VD821 VD (a) **Aflatoxin B1**	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	**Không phát hiện (LOD=0.5)**
12	VD821 VD (a) **Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)**	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	**Không phát hiện (LOD=0.5)**
13	VD630 VD **Màu sắc**		EVN-R-RD-2-TP-3552	**Màu nâu đen đặc trưng của sản phẩm.**
14	VD630 VD **Mùi**		EVN-R-RD-2-TP-3552	**Mùi thơm đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ.**
15	VD630 VD **Trạng thái**		EVN-R-RD-2-TP-3552	**Dạng lỏng, hơi sệt, đồng nhất.**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
16	VD630 VD **Vị**		EVN-R-RD-2-TP-3552	**Vị đặc trưng của sản phẩm, không có vị lạ.**
17	VD1QX EXT **Độ brix ở 20°C**	°Brix	TCVN 4414:1987	**78.6**

(*) LOD=10 copies
LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Trưởng phòng thí nghiệm HCM

M.S.D.N: 0311626885-C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 20/12/2023, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 20/12/2023.

Ghi chú giải thích
Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.
"EXT": Các phép thử này được thực hiện bởi các nhà thầu phụ không thuộc hệ thống Eurofins.

ANALYTICAL REPORT

Sample Code : 743-2024-00093234
Analytical Report : AR-24-VD-096935-01-EN / EUVNHC-00278058

BIEN HOA CONSUMER JOINT STOCK COMPANY
Road No. 1, Bien Hoa I Industrial Park, An Binh Ward, Bien Hoa City
Dong Nai Province, VIETNAM

Sample described as:	NƯỚC MÀU NGUYÊN CHẤT
Conditioning:	The sample is kept in plastic bottle
Sample reception date:	01/07/2024
Analysis Time :	01/07/2024 - 06/07/2024
Client due date :	08/07/2024
Your purchase order reference:	LX2R240701016-BL
Eol sample code :	005-32410-294850

NO.	PARAMETERS	UNIT	TEST METHOD	RESULTS
1	VDG3L VD (a) **Glyphosate**	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5204 (Ref. QuPPe-Method, Ref. AppNote 9/2013, GERSTEL)	**Not detected (LOD=0.003)**
2	VD2PV VD **2,4-D**	mg/ kg	EN 15662:2018	**Not detected (LOD=0.005)**
3	VD2Q6 VD (a) **Aldicarb**	mg/ kg	EN 15662:2018	**Not detected (LOD=0.01)**
4	VD2TG VD (a) **Azinphos-methyl**	mg/ kg	EN 15662:2018	**Not detected (LOD=0.01)**
5	VD2PY VD (a) **Carbofuran**	mg/ kg	EN 15662:2018	**Not detected (LOD=0.005)**
6	VD2S6 VD (a) **Chlorantraniliprole**	mg/ kg	EN 15662:2018	**Not detected (LOD=0.005)**
7	VD2PD VD (a) **Clothianidin**	mg/ kg	EN 15662:2018	**Not detected (LOD=0.005)**
8	VD2UB VD **Cyhalothrin (including lambda-cyhalothrin)**	mg/ kg	EN 15662:2018	**Not detected (LOD=0.005)**
9	VD2Q0 VD (a) **Cypermethrins (including alpha- and zeta - cypermethrin)**	mg/ kg	EN 15662:2018	**Not detected (LOD=0.005)**
10	VD2Q2 VD **Dicamba**	mg/ kg	EN 15662:2018	**Not detected (LOD=0.005)**
11	VD2Q4 VD (a) **Ethoprophos**	mg/ kg	EN 15662:2018	**Not detected (LOD=0.005)**
12	VD2SD VD (a) **Imazapic**	mg/ kg	EN 15662:2018	**Not detected (LOD=0.005)**
13	VD2P5 VD **Isoxaflutole**	mg/ kg	EN 15662:2018	**Not detected (LOD=0.005)**
14	VD2SF VD **Mesotrione**	mg/ kg	EN 15662:2018	**Not detected (LOD=0.005)**

ANALYTICAL REPORT

NO.	PARAMETERS	UNIT	TEST METHOD	RESULTS
15	VD2PH VD (a) **Novaluron**	mg/ kg	EN 15662:2018	**Not detected (LOD=0.005)**
16	VD2R5 VD (a) **Propiconazole**	mg/ kg	EN 15662:2018	**Not detected (LOD=0.01)**
17	VD2QT VD (a) **Tebufenozide**	mg/ kg	EN 15662:2018	**Not detected (LOD=0.005)**
18	VD2TK VD (a) **Trinexapac-ethyl**	mg/ kg	EN 15662:2018	**Not detected (LOD=0.05)**

LOD: Limit Of Detection.

SIGNATURE

Nguyễn Anh Vũ
Business Unit Manager Food & Feed Testing in HCMC

CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG

Lý Hoàng Hải
Managing Director

Report electronically validated by Nguyễn Anh Vũ 08/07/2024, and electronically approved by Lý Hoàng Hải 08/07/2024.

EXPLANATORY NOTE

Test results are only valid on the tested sample provided by client. The sample and client information are written as client's request.
This report shall not be reproduced in parts or referred to Eurofins Sac Ky Hai Dang in advertising, promotional activities or activities that may cause conflicts of interest.
Samples are normally kept for 7 days after issuing the test report (sample retention does not apply to microbiological and perishable samples). The sample retention may be longer depending on the contract agreed with the client or requirement of authorities.
Once the sample retention time expires, Eurofins Sac Ky Hai Dang is not responsible for client complaints about test results.
This result report is issued based on the agreed requirements between Eurofins Sac Ky Hai Dang and client; and, in accordance with "general terms and conditions of service", published at www.eurofins.vn/en/eurofins-network-in-vietnam/eurofins-sac-ky-hai-dang/general-terms-conditions-of-services-supply/.
Any unauthorized copy, alteration, forgery or falsification of content or appearance of this document is illegal and violators may be prosecuted to the law.
All test methods begin with characters EVN; A39; N79; EHC are internal methods developped by Eurofins Sac Ky Hai Dang.
Test codes begin with "VD", "VE", "VW" and do not have "EXT" attached are performed at Eurofins Sac Ky Hai Dang.
(a): under accredition of ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH ĐỒNG NAI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN SAO

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 3600495818

Đăng ký lần đầu: ngày 16 tháng 05 năm 2001

Đăng ký thay đổi lần thứ: 28, ngày 27 tháng 03 năm 2024

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BIEN HOA CONSUMER JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BIEN HOA CONSUMER JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: *0251.3836199* Fax: *0251.3836213*

Email: *bhs@bhs.vn* Website: *www.bhs.vn*

3. Vốn điều lệ: 3.577.800.000.000 đồng.

Bằng chữ: Ba nghìn năm trăm bảy mươi bảy tỷ tám trăm triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 357.780.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: ĐẶNG HUỲNH ỨC MY Giới tính: *Nữ*

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: *12/12/1981* Dân tộc: *Hoa* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *079181030713*

Ngày cấp: *08/07/2022* Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *94A Khuông Việt, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *94A Khuông Việt, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 6123 quyển số 2 SCT/BS
Ngày 04-6-2024
CÔNG CHỨNG VIÊN
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG BÌNH ĐA
TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI
Nguyễn Thị Thảo

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH ĐỒNG NAI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Lê Hoàng Huynh

Bureau Veritas Certification

Giấy chứng nhận cấp cho

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA

KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 1, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM

COID - VNM-1-6756-908057

Bureau Veritas Certification Holding SAS, chi nhánh UK chứng nhận rằng hệ thống quản lý an toàn thực phẩm của tổ chức trên đã được đánh giá và xác định tuân thủ các yêu cầu của:

Tiêu chuẩn

FOOD SAFETY SYSTEM CERTIFICATION 22000 - FSSC 22000

Chương trình chứng nhận cho hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, bao gồm các yếu tố sau:

ISO 22000:2018

ISO TS 22002-1:2009 Các chương trình tiên quyết về an toàn thực phẩm Phần 1: Sản xuất thực phẩm

Và các yêu cầu bổ sung của FSSC 22000 V5.1

Giấy chứng nhận này áp dụng cho phạm vi

SẢN XUẤT ĐƯỜNG (ĐƯỜNG TINH LUYỆN, ĐƯỜNG TRẮNG, ĐƯỜNG PHÈN, ĐƯỜNG LỎNG, ĐƯỜNG MÍA LỎNG, ĐƯỜNG VIÊN, ĐƯỜNG THANH, ĐƯỜNG NÂU, ĐƯỜNG ĐEN, ĐƯỜNG TRỘN, ĐƯỜNG KHOÁNG CHẤTVÀ MẬT (NƯỚC MÀU)

ĐÓNG GÓI ĐƯỜNG NÂU, ĐƯỜNG ĐEN VÀ ĐƯỜNG ĂN KIÊNG

FSSC – Danh mục Chuỗi Thực phẩm **CIV - Chế biến các sản phẩm lưu trữ ở nhiệt độ thường**

FSSC - Ngày chứng nhận ban đầu:	**24-02-2014**
Ngày hết hạn chu kì trước:	**26-02-2023**
Ngày quyết định chứng nhận:	**23-02-2023**
Ngày bắt đầu chu kì chứng nhận:	**23-02-2023**
Dựa trên sự vận hành thỏa mãn liên tục của Hệ Thống Quản lý của tổ chức, Giấy Chứng Nhận có hiệu lực đến ngày:	**26-02-2026**
Số giấy chứng nhận/Phiên bản:	**VN010212 - 1**
Số hợp đồng:	**17586483**
Ngày cấp:	**23-02-2023**

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày .....tháng.....năm.....

M.S.D.N: 3600495818 C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
T.P BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Phan Minh Nhật

UKAS MANAGEMENT SYSTEMS 0008

Đã ký thay mặt cho BVCH SAS Chi nhánh UK

FSSC 22000

Địa chỉ tổ chức chứng nhận: 66 Prescot Street, London E1 8HG, United Kingdom
Văn phòng tại Việt Nam: Tầng 4, Tòa nhà Etown 1, Số 364 đường Cộng Hòa, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Thông tin chi tiết hơn về phạm vi chứng nhận và việc áp dụng các yêu cầu của hệ thống quản lý có thể có được thông qua việc thảo luận với tổ chức nói trên.
Giấy chứng nhận này vẫn là tài sản của Bureau Veritas Certification Holding SAS chi nhánh UK
Hiệu lực của giấy chứng nhận này có thể được xác minh trong cơ sở dữ liệu FSSC 22000 của tổ chức được chứng nhận có sẵn trên http://www.fssc22000.com